

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản chung khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Trung Lâm;

Bà Vi Thị Hiệp.

-Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị H, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn O, sinh năm 1992, cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/6/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn O được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 12/10/2015. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, tuy nhiên được khoảng 01 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn O đi uống rượu say về chửi bới đánh đập chị thường xuyên, vô cớ. Có lần còn cầm

dao đuổi đánh dọa giết chị nhưng chưa gây thương tích nghiêm trọng và chị cũng suy nghĩ vì con cái cố chịu đựng nên chị chưa báo Công an hay chính quyền đến xử lý, giải quyết. Đến tháng 7/2021 anh Hoàng Văn Ổ lại đi uống rượu về bắt chị quỳ xuống và đánh chị làm chị lo sợ nên chị đã bỏ chạy về nhà mẹ đẻ sống và đi làm Công ty ở Bắc Giang cho đến nay không dám về nhà. Từ khi chị đi đến nay chị và anh Hoàng Văn Ổ không liên lạc hỏi thăm nhau lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn Ổ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Ổ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật D, sinh ngày 27/7/2015. Từ khi chị bỏ đi đến nay cháu sống cùng anh Hoàng Văn Ổ. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Hoàng Văn Ổ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc anh Hoàng Văn Ổ cho rằng chị và anh Hoàng Văn Ổ có tài sản chung là số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), hiện nay chị đang giữ là hoàn toàn bịa đặt. Do vậy anh Hoàng Văn Ổ yêu cầu chia số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), thành 02 phần, anh Hoàng Văn Ổ yêu cầu được chia 120.000.000 đồng, phần chị là 60.000.000 đồng, chị hoàn toàn không nhất trí vì không có căn cứ và không có số tiền như anh Hoàng Văn Ổ trình bày.

Nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Hoàng Văn Ổ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Lâm Thị H trình bày là đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn lớn chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống như nuôi dạy và chăm sóc con cái không cùng quan điểm, anh cũng chỉ thỉnh thoảng đi uống rượu chứ không phải thường xuyên. Khi chị Lâm Thị H chưa đi làm công ty, chị Lâm Thị H đi cạo nhựa thông về không đưa tiền để cùng nuôi dạy con cái, không chăm lo cho gia đình, không chăm sóc con, khi anh góp ý thì chị Lâm Thị H nói lại và vác dao đuổi đánh anh nhưng được hàng xóm can ngăn. Tháng 8, 9/2021 chị Lâm Thị H bỏ đi làm Công ty, không gửi tiền về cho anh mà gửi tiền cho mẹ đẻ nên anh có nói chị vài câu. Từ khi đi làm công ty chị Lâm Thị H không về nhà, anh gọi điện thoại thì chị chặn số, tắt máy không nghe, anh cũng đi đón và xin lỗi chị nhưng chị Lâm Thị H vẫn cương quyết không về chung sống vợ chồng với anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Lâm Thị H vẫn còn, chị Lâm Thị H xin ly hôn anh không nhất trí, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật D, sinh ngày 27/7/2015. Chị Lâm Thị H yêu cầu anh Hoàng Văn Ổ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh nhất trí và nhất trí

chị Lâm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng.

Về tài sản chung: Anh đề nghị chia tài sản chung là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) là số tiền do anh và chị đi cạo nhựa thông mà có được, hiện nay số tiền này chị Lâm Thị H đang giữ, anh yêu cầu chia 120.000.000 đồng do anh nuôi con, chị Lâm Thị H được chia 60.000.000 đồng. Do chị Lâm Thị H đang giữ số tiền này nên anh buộc chị Lâm Thị H phải hoàn trả cho anh số tiền 120.000.000 đồng mà anh yêu cầu. Anh không có biên bản giao nhận hay bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh hai vợ chồng có số tiền này.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn Ổ có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Lâm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Mặc dù anh Hoàng Văn Ổ cho rằng anh còn tình cảm với chị Lâm Thị H, mong muốn hòa giải đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Lâm Thị H vẫn cương quyết ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Ổ. Về con chung: Xét thấy con chung là cháu Hoàng Nhật D hiện nay đang sống và học tập ổn định cùng với anh Hoàng Văn Ổ; chị Lâm Thị H cũng nhất trí anh Hoàng Văn Ổ là người trực tiếp nuôi các con chung, anh Hoàng Văn Ổ cũng nhất trí, về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn Ổ thống nhất hàng tháng chị Lâm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng là tháng 8/2022, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung là cháu Hoàng Nhật D đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là cháu Hoàng Nhật D cho anh Hoàng Văn Ổ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và chị Lâm Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng là tháng 8/2022, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Ổ yêu cầu chia tài sản chung là 180.000.000 đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, căn cứ chứng minh do vậy không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Lâm Văn Hôn. Nợ chung: Không có. Nguyên đơn chị Lâm Thị H được miễn án phí và bị

đơn anh Hoàng Văn O không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn O, cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 19/2012, số 20, đăng ký ngày 12/10/2015, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn là chị Lâm Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh Hoàng Văn O đánh đập chị, chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bị đơn anh Hoàng Văn O thừa nhận anh có hay đi ăn uống, giao lưu, anh không được đánh chị và cũng đã ly thân từ tháng 8, 9/2021 cho đến nay, vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác, anh cũng đã đón chị nhưng chị không nhất trí quay về đoàn tụ, gọi điện thoại thì chị Lâm Thị H chặn, không nghe. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng với bà Hoàng Thị D, là mẹ đẻ chị Lâm Thị H cũng xác nhận giữa chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O có mâu thuẫn như chị Lâm Thị H trình bày, anh Hoàng Văn O thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị Lâm Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh Hoàng Văn O không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng trong thời gian vợ chồng sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật D, sinh ngày 27/7/2015; từ khi ly thân cháu sống với anh Hoàng Văn O, chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O đều nhất trí khi ly hôn anh Hoàng Văn O là người được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, cháu Hoàng Nhật D từ khi ly thân được anh Hoàng Văn O chăm sóc đầy đủ, vẫn ổn định cuộc sống. Do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con chung là cháu Hoàng Nhật D, sinh ngày 27/7/2015

cho anh Hoàng Văn Ô là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho cháu. Chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn Ô thống nhất, sau khi ly hôn, chị Lâm Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng và chị Lâm Thị H phải chịu lãi suất chậm trả trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận nghĩa vụ cấp dưỡng và lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Ô cho rằng thời gian chung sống vợ chồng, hàng tháng hai vợ chồng đi cạo nhựa thông anh đều đưa tiền cho chị Lâm Thị H, tổng số tiền hai vợ chồng kiếm được là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), hiện nay chị Lâm Thị H đang giữ, do vậy anh yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), anh Hoàng Văn Ô yêu cầu do anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu được chia 02 phần là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), chị Lâm Thị H được chia 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Do chị Lâm Thị H đang giữ tiền nên anh đề nghị chị Lâm Thị H hoàn trả cho anh số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), anh không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc có số tiền này cũng như biên bản giao tiền cho chị Lâm Thị H nắm giữ. Chị Lâm Thị H không nhất trí, cho rằng anh Hoàng Văn Ô không đưa cho mình số tiền nào, việc anh Hoàng Văn Ô đưa ra hoàn toàn bịa đặt. Do anh Hoàng Văn Ô không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Hoàng Văn Ô do không có căn cứ.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Lâm Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí. Do vậy miễn án phí cho chị Lâm Thị H theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; anh Hoàng Văn Ô không phải chịu án phí chia tài sản chung theo điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn O.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, đăng ký ngày 12/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lâm Thị H và anh Hoàng Văn O, giao con chung là cháu Hoàng Nhật D, sinh ngày 27/7/2015 cho anh Hoàng Văn O là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lâm Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8/2022, thời hạn cấp dưỡng thực hiện trước ngày 15 hàng tháng cho đến khi cháu Hoàng Nhật D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lại suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con sau này. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lâm Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung:

Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Hoàng Văn O tổng số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), trong đó buộc chị

Lâm Thị H phải hoàn trả cho anh Hoàng Văn O số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Chị Lâm Thị H được miễn án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn O không phải chịu án phí chia tài sản chung.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

